

CHƯƠNG TRÌNH TIẾN BỘ KHOA HỌC — KỸ THUẬT VỀ CHĂN NUÔI GIA CẦM ĐÃ TRIỂN KHAI NHƯ THẾ NÀO ?

(Phỏng vấn đồng chí **NGUYỄN NGỌC CẢNH**, Phó Chủ nhiệm Công ty giống gia cầm và gà công nghiệp trung ương, kiêm Chủ nhiệm chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm).

VỪA qua, chúng tôi đã gặp và phỏng vấn đồng chí Nguyễn Ngọc Cảnh, Phó Chủ nhiệm Công ty giống gia cầm và gà công nghiệp trung ương, đồng thời là Chủ nhiệm chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm của Bộ nông nghiệp, về một số kết quả, kinh nghiệm, tồn tại và triển vọng trong lĩnh vực chăn nuôi này ở nước ta. Sau đây là một số câu hỏi và trả lời.

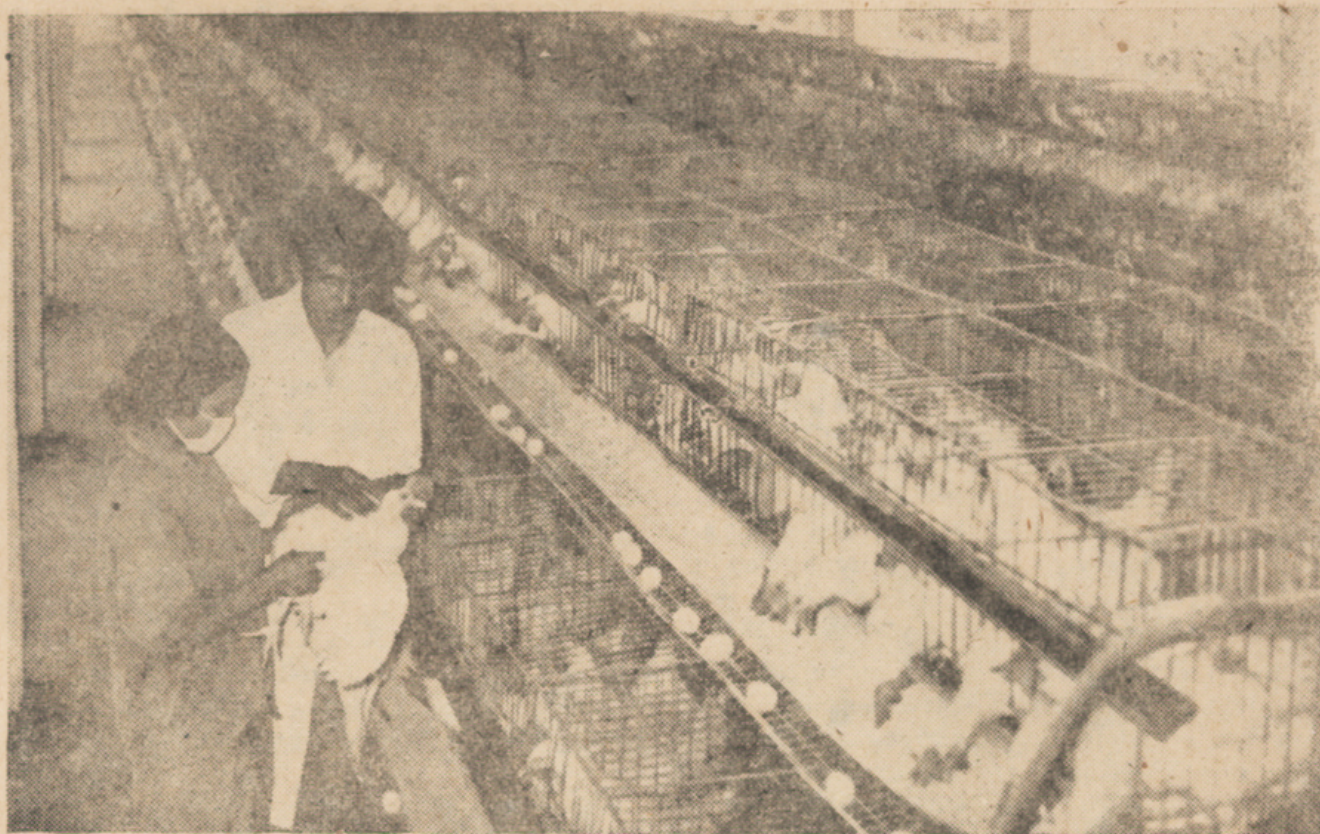
HỎI: đề nghị đồng chí cho biết khái quát những mục tiêu cơ bản của chương trình gia cầm, những suy nghĩ của đồng chí khi được Nhà nước giao nhiệm vụ làm Chủ nhiệm chương trình này.

TRẢ LỜI: những mục tiêu cơ bản của chương trình gia cầm là ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất theo quan điểm đồng bộ và có hệ thống, nhằm : không ngừng nâng cao số lượng đầu con gia cầm, chủ yếu gà, vịt, tăng năng suất đẻ trứng và cho thịt, tăng tổng sản lượng hàng hóa về thịt, trứng gia cầm, nhằm đáp ứng từng bước nhu cầu thực phẩm cho đời sống của nhân dân và một phần cho xuất khẩu. Kế hoạch bước 1 : cung cấp 60 quả trứng và 6 kg thịt gia cầm bình quân đầu người trong năm ; hình thành vùng nuôi gà công nghiệp ở quanh thành phố lớn, khu công nghiệp ; đẩy mạnh nuôi vịt tập trung ở vùng ven biển, vùng hai vụ lúa ; xây dựng ngành công nghiệp gia cầm quốc doanh, có khả năng cải tiến và thúc đẩy phát triển nuôi gia cầm rộng rãi ở các khu vực tập thể và gia đình.

Còn về suy nghĩ của bản thân tôi khi được Nhà nước giao cho làm chủ nhiệm chương trình, có thể tóm tắt như sau : nếu chưa có việc triển khai các chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật, với trách nhiệm phụ trách ngành sản xuất, chúng tôi vẫn phải quan tâm tới việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, vì bất kỳ một ngành sản xuất nào đều không thể đi lên sản xuất lớn mà không dựa vào khoa học — kỹ thuật. Nhưng trước đây, mối liên hệ của ngành sản xuất với các ngành nghiên cứu chưa có cơ sở gắn bó mật thiết. Nay theo ý

nghĩa cơ bản của việc kế hoạch hóa công tác khoa học — kỹ thuật theo chương trình là ở chỗ : phải tập trung sức lực của mọi ngành, mọi cấp, đề nhằm đưa cho kỳ được những tiến bộ kỹ thuật đã được xác định vào thực tế sản xuất, trên những địa bàn nhất định, nhằm đạt cho được những mục tiêu kinh tế — kỹ thuật đã đề ra. Với cách đặt vấn đề như thế, chúng tôi thấy việc giao trách nhiệm chủ trì một số chương trình tiến bộ kỹ thuật cho ngành sản xuất là hợp lý, đã gắn được ngành sản xuất với các ngành nghiên cứu. Mục tiêu của sản xuất đồng thời là mục tiêu của chương trình. Người lãnh đạo sản xuất trước đây đã phải quan tâm tới các tiến bộ kỹ thuật, nay lại càng có điều kiện để có thể tập hợp rộng rãi năng lực nghiên cứu và kết quả ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật của nhiều ngành phục vụ cho chương trình chuyên ngành. Tất nhiên công việc sẽ bận hơn, chúng tôi phải tạo thêm điều kiện cho các ngành nghiên cứu phục vụ, bản thân ngành chúng tôi cũng phải tổ chức lại việc sản xuất và quản lý một cách khoa học hơn, nhưng kết quả sẽ lớn hơn. Bởi vậy, mặc dù còn nhiều ý kiến chưa thật thống nhất về quan niệm, nhận thức, cách làm của các chương trình, nhưng xuất phát từ suy nghĩ trên, tôi đã cùng các đồng chí trong Ban chủ nhiệm chương trình gia cầm bắt tay ngay vào công việc, thảo luận kế hoạch, bàn biện pháp tổ chức, thực hiện và phân công tiến hành. Trong quá trình làm, từng bước rút kinh nghiệm và từng bước hoàn thiện thêm.

HỎI: đề nghị đồng chí cho biết những kết quả chính trong việc triển khai chương trình nói trên về các phương diện : cải tiến con giống ; sử dụng các tiến bộ kỹ thuật về ấp nở, nuôi dưỡng ; quy trình sử dụng thức ăn, thuốc thú y ; cải tiến phương thức chăn nuôi gia cầm. Trong các cải tiến đó, vai trò của các viện nghiên cứu, trường đại học, cục quản lý sản xuất, và của các cá nhân người lao động trong quá trình triển khai chương trình này ra sao ?



Kỹ sư Đỗ Minh Tấn, người có nhiều sáng kiến áp dụng những tiến bộ khoa học trong chăn nuôi gà công nghiệp đang hướng dẫn kỹ thuật cho công nhân.

TRẢ LỜI: Việc triển khai chương trình tiến bộ khoa học-kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm đã đạt một số kết quả chính như sau:

1) Đã thành công trên một loạt các thử nghiệm tiến bộ khoa học-kỹ thuật liên hoàn về ngành nuôi gà công nghiệp, bắt đầu từ việc nhập nội một số giống gà. Trước đây, ta chưa có giống gà công nghiệp. Nhiều người e ngại việc nhập giống gà công nghiệp với môi trường sống về nhiệt độ và ẩm độ khác hẳn ta (nhiệt độ thích hợp: $16^{\circ}-22^{\circ}\text{C}$, ẩm độ thích hợp 65-75%), với đòi hỏi về chế độ ăn uống, chăm sóc, quản lý, quy trình sản xuất công nghệ, mà với điều kiện và trình độ sản xuất hiện nay của ta dường như khó đảm bảo. Nhưng hiện nay, các dòng gà thuần mà nước bạn Cuba giúp ta, qua 5 đời nuôi, đã phát triển tốt. Các chỉ tiêu di truyền về chất lượng của giống vẫn được giữ vững, cho năng suất cao và ổn định, trong điều kiện tự nhiên và xã hội của nước ta. Chất lượng của giống từ dòng thuần đến bộ giống lai đều đạt tiêu chuẩn, không chỉ ở các trung tâm giống mà ở cả hệ thống các trại giống kế tiếp và các trại chăn nuôi thương phẩm quốc doanh, tập thể và gia đình. Nuôi gà thịt trong khoảng 60 ngày đạt tiêu chuẩn bình quân 1,2 kg, tiêu tốn thức ăn dưới 3 kg cho 1 kg tăng trọng. Nuôi gà trứng đẻ trên 200 quả trứng/năm, tiêu tốn

chưa tới 2 kg thức ăn cho 10 quả trứng. Chúng ta đã ứng dụng phương pháp chọn giống theo di truyền học hiện đại, phương pháp ấp nở nhân tạo với các máy ấp đa kỳ, có công suất cao (56 000 trứng mỗi máy); có quy trình kỹ thuật chăn nuôi chuyên môn hóa theo lứa tuổi và hướng nuôi; có kỹ thuật nuôi gà nhốt trên nền có đệm lót hoặc nuôi lồng tầng; có thực đơn thức ăn hỗn hợp khá tốt cho các loại gà: mới nở, gà con, gà dò, gà trưởng thành...; có quy trình phòng chống các bệnh toi dịch của gà một cách hiệu quả,...

Các tiến bộ kỹ thuật tổng hợp về nuôi gà công nghiệp đã được thử nghiệm ở một số điểm, đưa vào sản xuất đại trà thành công, tạo cơ sở cho việc hình thành ngành quản lý sản xuất gà công nghiệp, hàng năm đã cung cấp được từ các thí điểm sản xuất của ngành khoảng 2000 tấn thịt và 40 triệu trứng gà. Đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật chuyên sâu từng khâu kỹ thuật của ngành gà đã hình thành với số lượng khoảng 1500 người.

Đây là một thắng lợi lớn về mặt khoa học kỹ thuật của chương trình gia cầm. Chúng ta đã thành công trong việc nhập nội và thuần hóa được những bộ « gen » quý, tạo ra những tư liệu sản xuất sinh vật mới trong ngành gia cầm.

Vấn đề khoa học-kỹ thuật đặt ra cho chương

trình gia cầm hiện nay về nuôi gà công nghiệp không chỉ dừng lại ở kết quả nuôi thích nghi các giống gà nhập nội, mà *phương hướng chủ yếu* là không ngừng hoàn thiện các bộ giống gà hiện có, tìm tòi các biện pháp kinh tế - kỹ thuật thích hợp để có thể mở rộng quy mô, phát huy công suất của các bộ giống gà lai với các trang bị kỹ thuật chưa được đầy đủ lắm, sản xuất ra nhiều trứng thịt, hơn nữa.

2) Về *chăn nuôi vịt, thành tựu quan trọng nhất cũng bắt đầu từ lĩnh vực tạo giống*. Ngành gia cầm Thanh Hóa đã thuần hóa đàn vịt giống ngoại, bồi dưỡng và mở rộng quy mô đàn vịt bầu địa phương, cho lai hai giống trên tạo ra giống vịt thịt lai, nuôi theo thời vụ, đạt trọng lượng từ 1,8 kg đến 2 kg, gấp đôi trọng lượng vịt Cổ, gấp rưỡi trọng lượng vịt lai giống ngoại với vịt Cổ, cùng trong khoảng thời gian nuôi 75 ngày.

Cùng với tiến bộ kỹ thuật lai giống vịt nói trên, một số tiến bộ kỹ thuật khác cũng được đưa vào áp dụng thành công ở ngành nuôi vịt tỉnh Thanh Hóa: dùng máy ấp điện thay lò ấp thủ công, kết hợp ấp điện với ấp thủ công, nâng cao tỷ lệ ấp nở, tỷ lệ nuôi sống vịt con, nâng công suất ấp tăng 1,7 lần so với trước, đảm bảo hàng năm sản xuất được từ 600 tấn đến 800 tấn thịt vịt, đạt tiêu chuẩn trọng lượng về xuất khẩu, tăng gấp 3 lần so với trước đây. Hiện nay, Thanh Hóa đang là tỉnh dẫn đầu về sản xuất vịt thịt lai, nuôi thời vụ, có trọng lượng cao. Kỹ thuật về sử dụng thức ăn hỗn hợp ướt, phòng dịch tả vịt và quy trình nuôi vịt đẻ theo thời vụ cũng có nhiều cải tiến, đảm bảo cho đàn vịt lai vừa có chất lượng cao và ổn định về năng suất, vừa thích hợp với điều kiện thiên nhiên và tình trạng còn có khó khăn về thức ăn trong chăn nuôi hiện nay.

Với những tiến bộ kỹ thuật đạt được trong sản xuất, gắn liền với việc tổ chức lại ngành nuôi vịt, theo hướng tổ chức sản xuất ngành chuyên doanh ở tỉnh (Công ty gia cầm), có các cơ sở quốc doanh trên địa bàn huyện (trạm ấp, trại giống bố mẹ), có quan hệ bằng hợp đồng kinh tế - kỹ thuật với các liên doanh nuôi vịt của các hợp tác xã, đã có tác dụng thúc đẩy phát triển sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế của ngành nuôi vịt tỉnh Thanh Hóa.

3) *Cải tiến phương thức chăn nuôi, đáng kể nhất là đến nay chúng ta đã hình thành được hệ thống chuyên doanh về chăn nuôi gia cầm* với các trung tâm, các cơ sở nhân giống ông bà và bố mẹ, các xí nghiệp thương phẩm nuôi theo hướng trứng và hướng thịt, các liên doanh nuôi vịt giữa Nhà nước với hợp tác xã và giữa các hợp tác xã với nhau.

Đó là một bước *tiên bộ lớn*, đảm bảo cho việc chuyên môn hóa sản xuất trong từng khâu công việc, nhờ đó *các tiến bộ kỹ thuật dễ triển khai vào sản xuất* và năng suất lao động đã tăng lên nhiều. Bây giờ, để trực tiếp nuôi 1 vạn gà mái đẻ với 2 triệu trứng một năm, nông trường An Khánh chỉ phải dùng tới 1 kỹ sư, 1 trung cấp và 12 công nhân; trại gà hợp tác xã Thanh Phương lại chỉ có 1 trại trưởng và 6 công nhân là đủ. Trước đó, nông trường An Khánh nuôi 6.000 gà mái đẻ với 700.000 trứng năm phải sử dụng 2 kỹ sư, 4 trung cấp và 24 công nhân.

4) *Việc thực hiện chương trình gia cầm đã giải quyết được việc kết hợp chặt chẽ giữa hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh và hệ thống nghiên cứu khoa học - kỹ thuật*. Công ty gia cầm trung ương cũng như Công ty gia cầm Thanh Hóa, căn cứ vào điều kiện cụ thể, vào mục tiêu và nhiệm vụ sản xuất của từng thời kỳ, đề ra các phương hướng và biện pháp cần giải quyết, ký hợp đồng nghiên cứu khoa học kỹ thuật với các cơ quan nghiên cứu. Với cách làm này, các công ty chủ động được trong việc quản lý nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật, tập hợp được rộng rãi các khả năng hoạt động khoa học kỹ thuật hướng vào các mục tiêu trọng điểm. Các cơ quan nghiên cứu nâng cao được chất lượng công tác và gắn bó với mục tiêu sản xuất hơn. Các vụ, cục, viện, trường thuộc Bộ nông nghiệp và một số Bộ khác đã tham gia tích cực vào chương trình gia cầm. Trường đại học nông nghiệp I đã đi đầu trong việc ký hợp đồng nghiên cứu với Công ty về một số đề tài thú y, giống, nuôi dưỡng. Trong quá trình đóng góp thực hiện chương trình gia cầm, hai cán bộ của trường đã xây dựng được báo cáo bảo vệ luận án phó tiến sĩ (1 về thú y gà công nghiệp, 1 về giống vịt). Viện thiết kế và kiến trúc nông nghiệp đã có công trình tổng kết xây dựng các kiểu chuồng nuôi gà công nghiệp và đang thí nghiệm các giải pháp kiến trúc chống nóng cho giống gà thịt. Viện công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp đã nghiên cứu thành công thiết bị chụp sửi cho gà con và đang nghiên cứu chế tạo các máy ấp Việt Nam, thay thế cho hàng nhập. Viện thú y đã nghiên cứu chế tạo thành công một số thuốc vắc xin phòng trừ các bệnh đậu gà, tân thành gà, dịch tả vịt,... Viện khoa học nông nghiệp và Viện thiết kế máy nông nghiệp (Bộ cơ khí - luyện kim) đã phối hợp nghiên cứu sử dụng các loại thức ăn xanh thô theo hướng men hóa và đã thành công trong việc sản xuất máy đánh tơi, nghiền thái củ quả, xay cá... để trộn hỗn hợp thức ăn ướt cho gia

(Xem tiếp trang 13)

hoặc không kiểm định theo đúng quy trình sẽ để lại nhiều hậu quả tai hại trong suốt quá trình dùng phương tiện đo lọt lưới đó.

Khả năng sản xuất của những cơ sở hiện có ở trong nước mới đáp ứng được một phần về số lượng, về chủng loại và về yêu cầu kỹ thuật, cho nên cần có kế hoạch xây dựng thêm trong kế hoạch 1981-1985, một số xí nghiệp chuyên sản xuất phương tiện đó. Trong chế tạo cơ khí cũng cần tính đến một xí nghiệp sản xuất thước thép lá, thước vạch dấu, thước vận đòn bẩy, thước vận đo ren, calip các loại..., một xí nghiệp sản xuất các đồng hồ đo độ dài, có giá trị phân độ từ 0,001 mm đến 0,01 mm, phạm vi đo từ $\pm 0,1$ mm đến 0,25 mm. Cần xây dựng một xí nghiệp sản xuất cân kỹ thuật 200g-1-5kg, cân phân tích 200g, cân y tế, quả cân cấp 3-4. Cần mở rộng xí nghiệp thủy tinh Hà Nội để chuyên sản xuất

những dụng cụ thủy tinh thí nghiệm. Về đo áp suất cần có thêm một xí nghiệp chế tạo các loại áp kế lò xo, áp kế pittông dùng làm chuẩn, bàn giống, huyết áp kế v.v... Về đo nhiệt độ cần những xí nghiệp sản xuất nhiệt kế thủy tinh, nhiệt kế áp suất, nhiệt kế điện trở, cặp nhiệt điện, milivon mét đo nhiệt độ, logommet thiết bị tự động đo nhiệt. Về đo điện cần có xí nghiệp sản xuất các loại đồng hồ đo điện cấp 0,5 - 0,2, cầu đo, máy bù v. v...

Chúng ta cần tính toán kỹ thêm nhu cầu về khả năng, có phần chúng ta tự làm lấy, có phần thông qua hợp tác kinh tế và khoa học-kỹ thuật với nước ngoài, cố gắng phấn đấu để có thể tự sản xuất ở trong nước và đáp ứng được phần lớn những phương tiện đo thông dụng và có một phần xuất khẩu trong những kế hoạch 5 năm sắp tới.

CHƯƠNG TRÌNH TIẾN BỘ KHOA HỌC — KỸ THUẬT VỀ CHĂN NUÔI...

(Tiếp theo trang 6)

cầm. Viện chăn nuôi đang cùng Viện sinh vật (thuộc Viện khoa học Việt Nam) xây dựng một đề tài nghiên cứu cơ bản cho chương trình gia cầm.

Trong việc thực hiện chương trình gia cầm trong nước, chúng tôi còn nhận được sự giúp đỡ vô cùng quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đặc biệt là nước Cộng hòa Cuba.

HỎI : xin đồng chí vui lòng trả lời câu hỏi cuối cùng : theo đồng chí thì tồn tại chính trong việc triển khai chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm ở ta hiện nay là gì ? Có thể khắc phục được không ? và triển vọng của ngành chăn nuôi gia cầm nước ta trong thời gian tới ra sao ?

TRA LỜI : theo tôi, có 3 tồn tại chính trong chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm ở ta :

Một là, cơ sở vật chất — kỹ thuật còn nghèo nàn, thiếu thốn. Cơ sở giống còn ít và chưa thật hoàn chỉnh thành hệ thống. Cơ sở thức ăn chưa vững chắc, còn dựa vào các ngành ngoài cung cấp, không ổn định (đây là một khâu lo lắng nhất của chúng tôi). Cơ sở công nghiệp chế biến thịt, trứng, lông gia cầm chưa có, làm cho hiệu quả kinh tế của ngành sản xuất chưa phát huy được.

Hai là, hệ thống quản lý sản xuất chung hiện nay còn có một số mắc mứu, một số điểm chưa phù hợp với đối tượng sản xuất (từ vấn

đề kế hoạch hóa, tổ chức các hình thức sản xuất, vốn đầu tư, chính sách giá cả, đòn bẩy kinh tế...) do đó có những tác động đến kết quả sản xuất, làm ảnh hưởng đến việc phát triển sản xuất và tiếp thu tiến bộ kỹ thuật mới.

Ba là, bản thân ngành quản lý sản xuất kinh tế và khoa học kỹ thuật gia cầm chưa đủ trình độ vươn lên nắm cho được những trí thức về lý luận và thực tiễn để từ đó đề ra được chương trình tiến bộ khoa-học kỹ thuật đúng đắn, trên cơ sở đó tổ chức thực hiện thắng lợi từng bước, từng khâu, trên từng địa bàn các mục tiêu của chương trình.

Còn triển vọng của chăn nuôi gia cầm, theo chúng tôi sẽ rất to lớn. Một mặt, đây là một ngành chăn nuôi thu lợi nhanh lãi nhiều, đạt hiệu quả kinh tế cao. Chăn nuôi vịt nên ưu tiên phát triển mạnh ở các hợp tác xã để tận dụng thóc rơi vãi ; chăn nuôi gà nên tập trung ở vành đai thực phẩm quanh các thành phố lớn để cung cấp nhanh một khối lượng lớn thịt và trứng. Trước mắt, quy mô phát triển chăn nuôi gia cầm cần ổn định, vững chắc, đặc biệt cần cân đối với khối lượng thức ăn sản xuất ra.

Chúng tôi hy vọng chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật về chăn nuôi gia cầm sẽ tiếp tục phát triển thuận lợi trong thời gian tới.